

**Danh sách thông báo về dự thảo và quy định có hiệu lực về an toàn thực phẩm của các nước thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ ngày 01/12-20/12/2021**  
(kèm theo Công văn số: /SPS-BNNVN, ngày tháng 12 năm 2021)

**1. Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý**

STT	Mã WTO	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt nội dung
1	G/SPS/N/TPKM/579	Đài Loan	01/12/2021	Dự thảo tiêu chuẩn giới hạn mức dư lượng thuốc BVTV trong thực phẩm và dự thảo tiêu chuẩn giới hạn mức dư lượng thuốc BVTV trong sản phẩm có nguồn gốc động vật	<p>1. Bản sửa đổi giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) trong thuốc BVTV của: acequinocyl, amisulbrom, bupirimate, cyenopyrafen, cyflufenamid, cyprodinil, cyromazine, famoxadone, fenpyroximate, flonicamid, imazalil, imidacloprid, iminoctadine, kresoxim-methyl, mandipropamid, mefentrifluconazole, metaflumizone, metrafenone, oxathiapiprolin, propiconazole, pydiflumetofen, pyriproxyfen, quinoxifen, Spiromesifen, tebuconazole, tebufenozide, tebufenpyrad, tetraniliprole, tetraconazole và triflumezopyrim trong gạo, trái cây và rau quả;</p> <p>2. Bổ sung cải con xếp vào loại rau họ cải có lá quăn;</p> <p>3. Sửa đổi giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) trong thuốc BVTV của: Boscalid, chlorantraniliprole, diazinon, fenbuconazole, Indoxacarb, kresoxim-methyl, azocyclotin, chlorfenvinphos, cyhexatin, etrimfos, fensulfotion, methacrifos trong sản phẩm động vật.</p>
2	G/SPS/N/KOR/743	Hàn Quốc	01/12/2021	Đề xuất sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của thực phẩm.	<p>Các đề xuất sửa đổi có mục đích:</p> <p>1. Sửa đổi các tiêu chuẩn liên quan đến bảo quản và phân phối;</p> <p>2. Xây dựng tiêu chuẩn và quy định của “Thực phẩm dinh dưỡng dành cho người cao tuổi”;</p> <p>3. Thiết lập các tiêu chuẩn liên quan đến việc sản xuất “Thực phẩm đặc biệt có mục đích y tế dành cho bệnh nhân ung thư”;</p>

					<p>4. Giới hạn, loại bỏ việc sử dụng các thành phần của (Phụ lục 1) và (Phụ lục 2);</p> <p>5. Sửa đổi giới hạn độc tố nấm mốc (fumonisin) trong ngô;</p> <p>6. Sửa đổi thông số kỹ thuật của thực phẩm đông lạnh sử dụng sau khi hâm nóng;</p> <p>7. Sửa đổi thông số kỹ thuật về mầm bệnh trong thực phẩm ăn liền/ đồ ăn nhanh;</p> <p>8. Sửa đổi và làm rõ một số thành phần trong (Phụ lục 1), (Phụ lục 2) và (Phụ lục 3);</p> <p>9. Thiết lập giới hạn dư lượng tồn dư tối đa trong thuốc thú y (ketoprofen);</p> <p>10. Sửa đổi và thiết lập các giới hạn dư lượng tồn dư tối đa trong thịt gia cầm và thủy sản (spinosad và năm loại chất tồn dư, bao gồm cyhalothrin);</p> <p>11. Sửa đổi các điều khoản khác như phương pháp thử nghiệm chung.</p>
3	G/SPS/N/CHN/1242	Trung Quốc	03/12/2021	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của Trung Quốc: Giới hạn dư lượng tối đa đối với Thuốc bảo vệ thực vật trong Thực phẩm.	Tiêu chuẩn này thiết lập 733 giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với 145 loại thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm cả axit 2,4-dichlorophenoxybutyric,... trong hoặc trên thực phẩm.
4	G/SPS/N/CHN/1241	Trung Quốc	03/12/2021	Dự thảo Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Nông thôn Trung Quốc sửa đổi các quy định đánh giá an toàn đối với các sinh vật biến đổi gen (GMO)	Quyết định sửa đổi các yêu cầu của tài liệu đánh giá an toàn của nông sản GMO. Quyết định tinh giản hóa các thủ tục đăng ký gia hạn với sản phẩm có GMO, làm rõ việc áp dụng các hợp chất biến đổi.
5	G/SPS/N/KAZ/98	Kadäxstan	06/12/2021	Ủy ban Kinh tế Á-Âu dự thảo Quyết định	Dự thảo quy định việc thiết lập các yêu cầu chung về vệ sinh dịch tễ đối với các sản phẩm chịu sự giám sát (Kiểm soát) về

				<p>“Sửa đổi Mục 1, Chương II Các yêu cầu chung về vệ sinh dịch tễ đối với sản phẩm chịu sự giám sát (kiểm soát) về vệ sinh dịch tễ”.</p>	<p>vệ sinh dịch tễ đối với sản phẩm thuốc thú y trong thực phẩm có nguồn gốc động vật. Tiêu chuẩn được xây dựng dựa trên các giới hạn dư lượng của sản phẩm thuốc thú y theo Tiêu chuẩn quốc tế của Ủy ban Codex Alimentarius - CX/MRL 2-2018 và Tiêu chuẩn khu vực của Ủy ban Châu Âu - Quy định số 37/2010 của 22 Tháng 12 năm 2009 về các hoạt chất dược lý và cách phân loại liên quan đến giới hạn dư lượng tối đa trong thực phẩm có nguồn gốc động vật.</p>
6	G/SPS/N/JPN/892	Nhật Bản	06/12/2021	<p>Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)</p>	<p>Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc thú y: Isoeugenol.</p>
7	G/SPS/N/JPN/891	Nhật Bản	06/12/2021	<p>Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)</p>	<p>Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc thú y: Halofuginone.</p>
8	G/SPS/N/JPN/890	Nhật Bản	06/12/2021	<p>Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư</p>	<p>Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc bảo vệ thực vật: Sedaxane.</p>

				lượng hóa chất nông nghiệp)	
9	G/SPS/N/JPN/889	Nhật Bản	06/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc bảo vệ thực vật: Propargite.
10	G/SPS/N/JPN/888	Nhật Bản	06/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc bảo vệ thực vật: Metamifop.
11	G/SPS/N/JPN/887	Nhật Bản	06/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc bảo vệ thực vật: Mandipropamid.
12	G/SPS/N/JPN/886	Nhật Bản	06/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc bảo vệ thực vật: Foramsulfuron.

				vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	
13	G/SPS/N/JPN/885	Nhật Bản	06/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc bảo vệ thực vật: Flutianil.
14	G/SPS/N/JPN/884	Nhật Bản	06/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc bảo vệ thực vật: Fluazinam.
15	G/SPS/N/JPN/883	Nhật Bản	06/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc bảo vệ thực vật: Clethodim.
16	G/SPS/N/IND/274	Ấn Độ	06/12/2021	Dự thảo quy định tiêu chuẩn an toàn thực phẩm	Dự thảo quy định tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (Thực phẩm biến đổi gen hoặc thực phẩm công nghệ sinh học) 2021

				phẩm (Thực phẩm biến đổi gen hoặc thực phẩm công nghệ sinh học), năm 2021.	áp dụng cho sinh vật biến đổi gen (GMO) hoặc Sinh vật được biến đổi gen (GEO) hoặc Sinh vật biến đổi sống (LMO) sử dụng trực tiếp làm thực phẩm hoặc thực phẩm đã chế biến được sản xuất từ các thành phần có chứa biến đổi gen nhưng không chứa LMO hoặc GEO hoặc GMO.
17	G/SPS/N/JPN/898	Nhật Bản	07/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Phụ gia thức ăn chăn nuôi: Canthaxanthin.
18	G/SPS/N/JPN/897	Nhật Bản	07/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc thú y: Tylvalosin.
19	G/SPS/N/JPN/896	Nhật Bản	07/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc thú y: Trimethoprim.
20	G/SPS/N/JPN/895	Nhật Bản	07/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông

				và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	ngành: Thuốc thú y: Robenidine.
21	G/SPS/N/JPN/894	Nhật Bản	07/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc thú y: Oxyclozanide.
22	G/SPS/N/JPN/893	Nhật Bản	07/12/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc thú y: Maduramicin.
23	G/SPS/N/EU/524	Liên minh châu Âu	07/12/2021	Dự thảo Quy định của Ủy ban về nguyên liệu nhựa tái chế và các vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm, bãi bỏ Quy định (EC) số 282/2008	Dự thảo quy định về các vật liệu nhựa và vật liệu nhựa tái chế cho mục đích chứa đựng có tiếp xúc với thực phẩm, đưa ra các quy tắc cho việc sản xuất, công nghệ tái chế phù hợp, quy trình tái chế, lắp đặt tái chế, chất thải nhựa, thu gom và phân loại nhựa đầu vào và khử nhiễm chúng, và việc sử dụng đầu ra nhựa, kiểm soát chất lượng, đăng ký các nhà kinh doanh và thực thi với mục đích đảm bảo rằng hàm lượng tái chế trong các vật liệu nhựa cuối cùng và các vật phẩm dùng để tiếp xúc

					với thực phẩm không gây hại cho người tiêu dùng hoặc làm thay đổi chất lượng hoặc đặc tính cảm quan của chúng. Quy định sẽ thay thế và bãi bỏ Quy định (EC) số 282/2008
24	G/SPS/N/USA/3291	Hoa Kỳ	09/12/2021	Dung sai thuốc bảo vệ thực vật bifenthrin; Quy tắc cuối cùng	Quy định thiết lập mức dung sai dư lượng bifenthrin trong, trên nhiều loại hàng hóa.
25	G/SPS/N/CHL/711	Chilê	09/12/2021	Sửa đổi Nghị định tối cao số 977/96 của Bộ Y tế về quy định vệ sinh thực phẩm, Điều 170, đề cập đến các yếu tố độc hại tương đương (FET) của dioxin, furan và PCB	Từ năm 2005, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã sửa đổi các yếu tố độc hại tương đương (TEF) của dioxin, furan và PCBs ( <a href="https://www.who.int/ipcs/assessment/tef_values.pdf">https://www.who.int/ipcs/assessment/tef_values.pdf</a> ) trong Điều 170 của Quy định vệ sinh thực phẩm. Vì lý do hài hòa với các hướng dẫn của WHO và cho mục đích đánh giá rủi ro, Chile cần cập nhật bảng này. Ngoài ra, có những sai sót trong việc xác định các hợp chất và cần sửa đổi. Vì vậy, các hợp chất được xác định sai trong các phần khác nhau của tài liệu được đánh dấu bằng màu vàng trong bảng đề xuất. Hiện tại, Điều 170 quy định vệ sinh thực phẩm quy định đặc điểm nhận dạng của các hợp chất và các yếu tố độc hại tương ứng. Tài liệu này bao gồm Bảng yếu tố độc hại tương đương (hiện tại) và Bảng yếu tố tương đương độc hại (được đề xuất). Thông tin được trình bày chi tiết trong các tài liệu đính kèm.
26	G/SPS/N/USA/3293	Hoa Kỳ	13/12/2021	Dung sai thuốc BVTV Cyflumetofen; Quy định cuối cùng	Quy định thiết lập dư lượng dung sai của cyflumetofen trong hoặc trên hoa bia cái khô.
27	G/SPS/N/USA/3292	Hoa Kỳ	13/12/2021	Dung sai thuốc BVTV isoprothiolane; Quy định cuối cùng	Quy định thiết lập dư lượng dung sai của isoprothiolane trong hoặc trên chuối, cám gạo, trấu và gạo đánh bóng.
28	G/SPS/N/EU/526	Liên minh châu Âu	13/12/2021	Dự thảo Quy định Ủy ban (EU), sửa đổi Quy định (EC) số 1881/2006	Dự thảo Quy định hạ mức thủy ngân tối đa có trong lớp động vật chân đầu, động vật chân bụng sống ở biển và thịt của một số loài cá, theo Quy định (EC) số 629/2008, Quy định (EU) số



				liên quan đến dư lượng thủy ngân tối đa trong cá và muối	420/2011 liên quan đến MLs của EU, thiết lập mức tối đa mới đối với thủy ngân trong muối.
29	G/SPS/N/EU/525	Liên minh châu Âu	13/12/2021	Dự thảo sửa đổi Phụ lục II và III Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng liên quan đến mức dư lượng tối đa của ion florua, oxyfluorfen, pyroxsulam, quinmerac và sulfuryl florua trong hoặc trên các sản phẩm nhất định	Dự thảo quy định về các vật liệu nhựa và vật liệu nhựa tái chế cho mục đích chứa đựng có tiếp xúc với thực phẩm, đưa ra các quy tắc cho việc sản xuất, công nghệ tái chế, quy trình tái chế, chất thải nhựa, thu gom và phân loại nhựa đầu vào, khử khuẩn và việc kiểm soát chất lượng, đăng ký các nhà kinh doanh, với mục đích đảm bảo hàm lượng tái chế trong các vật liệu nhựa và các vật phẩm dùng để tiếp xúc với thực phẩm không gây hại cho người tiêu dùng hoặc làm thay đổi chất lượng hoặc đặc tính cảm quan. Quy định sẽ thay thế và bãi bỏ Quy định (EC) số 282/2008;
30	G/SPS/N/EU/532	Liên minh châu Âu	15/12/2021	Dự thảo Quy định sửa đổi Phụ lục II, III và V của Ủy ban, sửa đổi Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với methoxyfenozide, propoxur, spinosad và thiram trong các sản phẩm nhất định	Dự thảo đề xuất xem xét các mức giới hạn tối đa (MRL) hiện có đối với methoxyfenozide, propoxur, spinosad và thiram trong một số thực phẩm nhất định. MRL của những chất này sẽ được thay đổi.
31	G/SPS/N/EU/531	Liên minh châu Âu	15/12/2021	Quy định Thực thi của (EU) 2021/2191 ngày 10 tháng 12 năm 2021 cho phép <i>Wolffia arrhiza</i> và <i>Wolffia</i>	Biện pháp cho phép <i>Wolffia arrhiza</i> và <i>Wolffia globosa</i> tươi nhập khẩu làm thực phẩm truyền thống từ nước thứ ba theo Quy định (EU) 2015/2283 và sửa đổi Quy chế Thực thi của Ủy ban (EU) 2017/2470.

				<i>globosa</i> tươi nhập khẩu làm thực phẩm truyền thống từ nước thứ ba, theo Quy định (EU) 2015/2283 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu, sửa đổi Quy chế thực thi của Ủy ban (EU) 2017/2470	
32	G/SPS/N/EU/530	Liên minh châu Âu	15/12/2021	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2021/229 ngày 2 tháng 12 năm 2021 cho phép canxi fructoborat như thực phẩm mới theo Quy định (EU) 2015/2283 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu, sửa đổi Quy chế Thực thi của Ủy ban (EU) 2017/2470	Biện pháp cho phép canxi fructoborat được đưa ra thị trường Liên minh như một loại thực phẩm mới.
33	G/SPS/N/EU/529	Liên minh châu Âu	15/12/2021	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2021/2079 ngày 26 tháng 11 năm 2021 cho phép bột nấm vitamin D2 như thực phẩm mới theo Quy định (EU) 2015/2283 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu, sửa đổi Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2017/2470	Biện pháp cho phép bột nấm vitamin D2 được đưa ra thị trường Liên minh như một loại thực phẩm mới.

34	G/SPS/N/EU/528	Liên minh châu Âu	15/12/2021	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2021/1326 ngày 10 tháng 8 năm 2021 cho phép dầu <i>Schizochytrium</i> sp. (FCC-3204) như thực phẩm mới theo Quy định (EU) 2015/2283 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu, sửa đổi Quy chế Thực thi của Ủy ban (EU) 2017/2470	Biện pháp cho phép dầu <i>Schizochytrium</i> sp. (FCC-3204) được đưa ra thị trường Liên minh của như một loại thực phẩm mới.
35	G/SPS/N/EU/527	Liên minh châu Âu	15/12/2021	Dự thảo Quy định sửa đổi Phụ lục II, III và V của Ủy ban, sửa đổi Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với bifenthrin, bromopropylate, chloridazon, fenpropimorph, imazaquin và tralkoxydim trong một số sản phẩm	Dự thảo đề xuất xem xét mức giới hạn tối đa (MRL) hiện có đối với bifenthrin, bromopropylate, chloridazon, fenpropimorph, imazaquin và tralkoxydim trong một số thực phẩm. Mức giới hạn tối đa của những chất này sẽ được giảm xuống.
36	G/SPS/N/UKR/168	Ucraina	17/12/2021	Dự thảo Lệnh "Phê duyệt thủ tục công nhận kiểm soát nhà nước của"	Dự thảo Lệnh quy định cơ chế và thủ tục thông qua quyết định công nhận hệ thống kiểm soát nhà nước tương đương của nước xuất khẩu. Cơ quan về An toàn Thực phẩm và Bảo vệ Người tiêu dùng là

				nước xuất khẩu" của Bộ Kinh tế Ucraina	Cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm tiến hành thủ tục công nhận tương đương này.
37	G/SPS/N/NZL/677	Niu Di-lân	20/12/2021	Đề xuất sửa đổi Thông báo về thực phẩm của Niu Di-lân (Mức dư lượng tối đa cho các hợp chất nông nghiệp)	Tài liệu bao gồm các đề xuất sửa đổi về quy chuẩn kỹ thuật trong thông báo ban hành theo Đạo luật Thực phẩm 2014, liệt kê mức dư lượng tối đa (MRLs) các hợp chất nông nghiệp. Bộ các ngành Công nghiệp Cơ bản (MPI) đề xuất: Việc sửa đổi các mục trong Bảng 1, mức dư lượng tối đa trong các hợp chất nông nghiệp đối với hàng hóa sau đây: Chloramphenicol, cập nhật MRLs cho "mọi loại thực phẩm" từ 0,0003(*)mg/kg lên 0,00015 (*)mg/kg. Febantel, cập nhật MRLs từ 0,05mg/kg trong mỡ động vật có vú, 0,05mg/kg trong thận động vật có vú, 0,5mg/kg trong gan động vật có vú và 0,05mg/kg trong thịt động vật có vú. Mefentrifluconazole, MRLs ở 0,07mg/kg trong nho và 0,01(*)mg/kg trong quả dạng táo. Methomyl, loại bỏ MRL trong quả dạng táo. (*) cho biết dư lượng đã ở mức tối đa hoặc gần giới hạn định lượng. Việc loại bỏ các mục trong Bảng 1, mức dư lượng tối đa trong các hợp chất nông nghiệp: Azaconazole, fenarimol, fenbuconazole và tolylfluanid. Việc bổ sung mục mới trong Phụ lục 3, thuốc thú y không áp dụng mức dư lượng tối đa cho các hợp chất sau: Adenosine và các triphosphat 5'-mono-, 5'-di-, và 5'- của nó khi sử dụng hợp chất như thuốc giãn mạch dùng cho động vật. Axit Performic, khi được dùng làm chất làm sạch núm vú trên bò sữa.
38	G/SPS/N/EU/534	Liên minh châu Âu	20/12/2021	Dự thảo Quy định của Ủy ban, sửa đổi Phụ lục II, III và V của Quy định (EC) số 396/2005 của Hội đồng và Nghị viện Châu Âu liên quan	Dự thảo xem xét các mức dư lượng tối đa (MRLs) hiện tại cho 1,4-dimethylnaphthalene, 8-hydroxyquinoline, pinoxaden và valifenalate trong một số thực phẩm. MRL trong một số mặt hàng sẽ tăng hoặc giảm.

				đến mức dư lượng tối đa 1,4-dimethylnaphthalene, 8-hydroxyquinoline, pinoxaden và valifenalate trong một số sản phẩm	
39	G/SPS/N/AUS/531	Úc	20/12/2021	Đề xuất sửa đổi Phụ lục 20 Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc – Niuginh (ngày 30 tháng 11 năm 2021)	Đề xuất sửa đổi Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc – Niuginh và thú y khác nhau, đảm bảo phù hợp với quy định quốc gia khác liên quan đến việc sử dụng an toàn và hiệu quả các hóa chất: Aclonifen, cyflumetofen, cyprodinil, dithiocarbamates, florylpicoxamid, fludioxonil, glyphosate, imazapic, imazapyr, propiconazole và spirotetramat trong một số thực vật cụ thể; aclonifen, cyflumetofen và florylpicoxamid trong một số sản phẩm động vật cụ thể.

## 2. Danh sách các văn bản quy định về SPS có hiệu lực

STT	Mã WTO	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt nội dung
1	G/SPS/N/USA/3135/Add.3	Hoa Kỳ	09/12/2021	Công nhận phòng thí nghiệm phân tích thực phẩm; Quy tắc cuối cùng	<p>Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) sửa đổi các quy định để thiết lập chương trình kiểm tra thực phẩm trong các phòng thí nghiệm được chỉ định trong một số trường hợp nhất định, theo yêu cầu của Đạo luật Thực phẩm, dược phẩm và mỹ phẩm Liên bang (Đạo luật FD&amp;C). Việc thiết lập chương trình sẽ giúp FDA đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ người tiêu dùng Hoa Kỳ (bằng việc kiểm tra một số loại thực phẩm được tiến hành dưới sự giám sát thích hợp, tuân theo các tiêu chuẩn phù hợp để tạo ra kết quả đáng tin cậy và hợp pháp).</p> <p>Quy định này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 2 năm 2022. Việc tham khảo các ấn phẩm được liệt kê trong quy tắc được Giám đốc Cục Đăng ký Liên bang phê duyệt kể từ ngày 1 tháng 2 năm 2022.</p> <p><a href="https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/USA/21_7601_00_e.pdf">https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/USA/21_7601_00_e.pdf</a></p> <p>Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc bắt đầu có hiệu lực.</p>
2	G/SPS/N/BRA/1427/Add.6	Braxin		Quy chuẩn Hướng dẫn số 60, ngày 23 tháng 12 năm 2019	<p>Quy chuẩn Hướng dẫn số 60, ngày 23 tháng 12 năm 2019 - đã thông báo số G/SPS/N/BRA/1427/Add.1 – Thiết lập danh sách các tiêu chí vi sinh vật đảm bảo an toàn và vệ sinh thực phẩm, bị thay thế bởi Quy chuẩn Hướng dẫn số 110, ngày 1 tháng 12 năm 2021.</p> <p>Văn bản bằng tiếng Bồ Đào Nha, có thể tải xuống tại: <a href="http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6359881/IN_110_2021.pdf/c5224ca5-17bb-40a0-98d1-91f171213ced">http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6359881/IN_110_2021.pdf/c5224ca5-17bb-40a0-98d1-91f171213ced</a>.</p> <p>Phụ lục liên quan: Thông báo Quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực.</p>

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ: <http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien> hoặc tham khảo trên: <https://docs.wto.org>